

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Châu Thị Diệp.

2/ Ông Nguyễn Khắc Vương.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2013/QĐST-DS ngày 27/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm d Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc: “Tranh chấp thừa kế nhà, đất”, giữa:

Nguyên đơn:

1/ Ông Lê Xuân T (chết).

Địa chỉ: 280/24 A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thu gồm: ông Lê Thanh H, bà Lê Thị Thu H, ông Lê Việt H.

Địa chỉ: 270/24 A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Quang L.

Địa chỉ: 45/2A ấp E, xã F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Lê Thị L.

Địa chỉ: 45/2 ấp E, xã F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Lê Thị K.

Địa chỉ: 45/2 ấp E, xã F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị R.

Địa chỉ: 33/1 ấp K, xã F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Cao Thị R.

2/ Bà Cao Thị T.

3/ Bà Cao Minh C.

Cùng địa chỉ: 33/1 ấp K, xã F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Cao Minh P.

Địa chỉ: 91 O, Phường P, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà Cao Thị Ngọc T.

Địa chỉ: 02 Lô Z Chung cư X, Phường Q, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Bà Nguyễn Hồng P.

Địa chỉ: 131/18/11 Y, Phường U, quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Bà Trần Thị L.

Địa chỉ: 33/3 ấp K, xã F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Ông Cao Hữu N.

9/ Ông Cao Hữu K.

10/ Bà Cao Thị Thu T.

11/ Bà Cao Thị Thu V.

Cùng địa chỉ: 33/3A ấp K, xã Bà Điểm, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

12/ Bà Cao Thị T.

Địa chỉ: 33/3B ấp K, xã F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

13/ Ông Cao Văn D (chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông D gồm các ông bà Lâm Phụng K, Cao Kim H, Cao Kim N, Cao Hữu N, Cao Kim C, Cao Hữu T, Cao Hữu N.

Cùng địa chỉ: 537 L, Phường U, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 30/5/2017 nguyên đơn bà Lê Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị R có đơn kháng cáo đối với quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do: Quyết định đình chỉ nêu trên nhận định không khách quan vì gia đình bà đã cung cấp các chứng cứ đầy đủ cho Tòa án để bảo vệ quyền lợi cho mình. Quyết định đình chỉ này đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền lợi chính đáng của gia đình bà. Do đó, bà L và bà R cùng có yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2013/QĐST-DS ngày 27/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án dân sự như sau:

- Về thời hạn kháng cáo: Ngày 27/02/2013, Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2013/QĐST-DS. Ngày 30/5/2017, Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh giao quyết định trên cho nguyên đơn bà Lê Thị L và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị R. Ngày 30/5/2017, bà L và bà R nộp đơn kháng cáo. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì kháng cáo của bà L và bà R là kháng cáo đúng hạn.

- Về thủ tục tố tụng: Ngày 27/02/2013, Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2013/QĐST-DS. Nhưng đến ngày 30/5/2017, Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh mới tổng đạt cho nguyên đơn bà Lê Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị R. Do đó, Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh đã vi phạm thời hạn tổng đạt cho đương sự căn cứ theo khoản 3 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh rút kinh nghiệm.

- Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, ngày 20/01/2011 Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản làm việc yêu cầu đại diện các chi cung cấp chứng cứ gồm: giấy khai tử, giấy khai sinh, họ tên địa chỉ người kế thừa quyền nghĩa vụ, giấy ủy quyền tham gia tố tụng. Tuy nhiên các đương sự không cung cấp được cho Tòa án và cũng không đề nghị Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ mà mình không thể thực hiện được. Do đó Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 45/2013/QĐST-DS ngày 27/02/2013 căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 168 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2011 là đúng quy định pháp luật.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị L và bà Cao Thị R.

Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2013/QĐST-DS ngày 27/2/2013 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo ngày 30/5/2017 của bà Lê Thị L và Cao Thị R nộp trong thời hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm ngày 02/6/2017 là phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đơn kháng cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngày 27/02/2013, Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2013/QĐST-DS. Nhưng đến ngày 30/5/2017, Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh mới tổng đạt cho nguyên đơn bà Lê Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị R. Do đó, Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh đã vi phạm thời hạn tổng đạt cho đương sự căn cứ theo khoản 3 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh rút kinh nghiệm là có cơ sở.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị R, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/1999 của các nguyên đơn ông Lê Xuân T, bà Lê Thị L, bà Lê Thị K và ông Lê Quang L khởi kiện bà Nguyễn Thị R về việc yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với căn nhà số 31/1 K, F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh và diện tích đất vườn khoảng hơn 2.000 m² gắn liền với nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 20/01/2011 Tòa án cấp sơ thẩm lập biên bản làm việc với đại diện các chi có tranh chấp chia thừa kế yêu cầu cung cấp chứng cứ trong vòng 01 tháng gồm: Giấy khai tử của bà Cao Thị B, ông Lê Xuân H, ông Cao Văn B, ông Cao Văn Đ, bà Cao Thị T, bổ sung khai sinh ông Lê Xuân T và chồng con bà T; các con ông Lê Xuân T bổ sung đơn xin thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của cha là ông Lê Xuân T đã chết; chi ông Lê Xuân T, chi bà R, chi ông Danh, chi ông Đ làm lại giấy ủy quyền.

Việc đại diện các chi không cung cấp được cho Tòa án các chứng cứ gồm giấy khai tử của bà Cao Thị B, ông Lê Xuân H, ông Cao Văn B, ông Cao Văn Đ, bà Cao Thị T, bổ sung khai sinh ông Lê Xuân T và chồng con bà T, các con ông Lê Xuân T bổ sung đơn xin thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của cha là ông Lê Xuân T đã chết không phải là cơ sở để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011, điểm 7.3 khoản 7 của Nghị quyết số 02/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thi hành các quy định trong phần thứ hai “Thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm” của Bộ luật Tố tụng dân sự, vì chưa có đủ điều kiện khởi kiện là trường hợp các đương sự có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định về các điều kiện để khởi kiện (kể cả quy định về hình thức, nội dung điều kiện) nhưng đương sự đã khởi kiện khi còn thiếu một trong các điều kiện đó. Trong trường hợp này đối với các chứng cứ như giấy chứng tử, giấy khai sinh nếu các đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ do Tòa án yêu cầu thì Tòa án cấp sơ thẩm vẫn có thể tiến hành xác minh tại các cơ quan có thẩm quyền để xác định quan hệ nhân thân. Đối với yêu cầu họ tên địa chỉ người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Lê Xuân T thì việc không cung cấp không phải căn cứ đình chỉ giải quyết vụ án dân sự vì còn các đồng nguyên đơn khác là ông Lê Quang L, bà Lê Thị K và bà Lê Thị L. Mặt khác, sau thời hạn 01 tháng kể từ ngày 20/01/2011 Tòa án lập biên bản yêu cầu cung cấp chứng cứ hồ sơ không thể hiện Tòa án cấp sơ thẩm lập biên bản ghi nhận việc các chi có cung cấp các chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án hay không và cũng không có bất cứ văn bản, tài liệu, chứng cứ nào thể hiện Tòa án cấp sơ thẩm làm những thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật từ ngày 20/01/2011 cho đến ngày 27/02/2013 Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/QĐ-KB ngày 07/12/1999 nhưng của Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết Quyết định này.

Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị L, bà Cao Thị R là có cơ sở để chấp nhận nên hủy quyết định đình chỉ sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị R được chấp nhận nên bà Lê Thị L và bà Cao Thị R không phải chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị R.

Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2013/QĐST-DS ngày 27/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Hoàn trả cho bà Lê Thị L số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030932 ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn cho bà Cao Thị R số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030931 ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Tòa án nhân dân huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

